TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 69/2023/DS-ST Ngày 17-7-2023 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Văn Châu.
Ông Đào Khel.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tào Phước T, địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý Bình Đ, địa chỉ: Số C đường N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (Theo văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 01 năm 2023- có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Giang Hải Â; Địa chỉ: số I đường L, khóm D, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơ tại phiên tòa:

Ông Tào Phước T cho ông Giang Hải Â vay với số tiền: 1.040.000.000đồng từ ngày 07 tháng 01 năm 2022, ông Giang Hải Â cam kết trả nợ đầy đủ đến ngày 15/01/2022. Nhưng ông Giang Hải Â chưa thực hiện cho đến nay. Nên ông Tào Phước T yêu cầu ông Giang Hải Â phải trả cho ông T số tiền là: 1.181.440.000 đồng, trong đó: nợ gốc là: 1.040.000.000đồng, tiền lãi:

141.440.000 đồng(tính từ ngày 15/01/2022 đến 15/03/2023: 1.040.000.000đồn g x 0,8%/tháng X 17 tháng làm tròn) và thanh toán tiền lãi đến khi trả hết nợ gốc.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã nộp sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có; sổ phụ tài khoản tiền gửi;

- Bị đơn ông Giang Hải Â từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm Tòa án không nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Ông Giang Hải Â không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà ông Tào Phước T đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Tào Phước T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Giang Hải Â trả nợ gốc và lãi; Ông Giang Hải Â cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Đối với ông Giang Hải Â đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Giang Hải Â.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tào Phước T: Ông T khởi kiện ông Giang Hải Â trả số tiền nợ gốc 1.040.000.000đồng, cung cấp "sổ phụ chi tiết kiệm báo nợ/báo có; sổ phụ tài khoản tiền gửi" là chứng cứ theo quy định khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đủ cơ sở Hội đồng xét xử xác định: Ông Giang Hải Â có vay tiền của ông Tào Phước T với số tiền 1.040.000.000đồng, ông Â cam kết trả đủ số tiền vay vào vào ngày 15/01/2022. Tuy nhiên, ông Â vẫn chưa trả đủ tiền như cam kết đã vi phạm sự thỏa thuận giữa các bên theo quy định tại Điều 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 về hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Tào Phước T đối với phần nợ gốc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Theo yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất và tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp không rõ lãi suất, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa thay đổi về yêu cầu lãi suất từ 1,6 %/tháng xuống 0,8%/ tháng (làm tròn mức lãi suất 20%/năm xuống 10%/ năm), việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện phù hợp khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự: "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác"*. Như vậy, lãi suất trong trường hợp không xác định rõ lãi suất là không được vượt quá 10%/năm (0,8 %/tháng) tính được số tiền 141.440.000 đồng. Do đó, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất là có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Giang Hải Â là bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Khoản 1 Điều 95, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tào Phước T:

Buộc ông Giang Hải Â có trách nhiệm trả cho ông Tào Phước T số tiền còn nợ là: 1.181.440.000 đồng (Một tỷ, một trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm bốn mươi triệu đồng), trong đó: nợ gốc là: 1.040.000.000đồng, tiền lãi: 141.440.000 đồng;

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tào Phước T không phải chịu, trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.344.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)* theo biên lai số 0007649 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Giang Hải Â phải chịu là 47.443.200 đồng *(Bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm đồng)*

3/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Văn Như